

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 5 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hùng;

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 570/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th, sinh năm 1983; (Xin vắng mặt);

Trú tại đội 07, thôn Cộng Hòa 1, xã Tịnh Ấn T, thành phố Quảng Ng, tỉnh Quảng Ng.

- *Bị đơn:* Anh Lữ Phúc Đ, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

Trú tại ấp Bình H, thị trấn Cái D, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh Th trình bày: Chị và anh Đ tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái D, huyện CP, tỉnh An Giang vào năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ hay ghen tuông vô cớ, dùng nhiều lời lẽ xúc phạm chị Th nhiều lần, bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị Th và anh Đ chung sống có 01 con chung tên Lữ Nguyễn Phúc Tr, sinh ngày 09/8/2010, ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lữ Phúc Đ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Đ.

Tại phiên tòa, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Th cho rằng chị và anh Đ chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Đ hay ghen tuông, chửi mắng xúc phạm chị nhiều lần, đã ly thân hơn 01 năm, không còn tình cảm, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Đ là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lữ Nguyễn Phúc Tr, sinh ngày 09/8/2010, ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Tr đang ở với chị Th, được chị Th chăm sóc nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn

định cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của chị Th muốn được nuôi con chung nên đề nghị giao cháu Tr cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 82, Điều 116 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lữ Phúc Đ có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Cái D, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị Th khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Chị Th xin vắng mặt khi xét xử, anh Đ được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh Đ chung sống năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái D vào năm 2011, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh Đ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị Th và anh Đ chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh Đ hay ghen tuông, dùng nhiều lời lẽ xúc phạm chị Th, anh chị đã ly thân từ tháng 01/2019 đến nay, chị Th kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã tạo cơ hội và thời gian cho anh chị hàn gắn, nhưng đến nay Hội đồng xét xử xét thấy anh Đ không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Chị Th và anh Đ chung sống có 01 con chung tên Lữ Nguyễn Phúc Tr, sinh ngày 09/8/2010. Ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Tr do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng ổn định và chị Th cũng có yêu cầu muốn được nuôi cháu Tr, chị Th có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của cháu Tr và theo yêu cầu của chị Th, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tr cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con” nên yêu cầu của chị Th là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 745.000đ đến khi cháu Tr thành niên và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th được ly hôn với anh Lữ Phúc Đ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 88/2011 ngày 13/6/2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái D không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Lữ Nguyễn Phúc Tr, sinh ngày 09/8/2010 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động được.

Chị Th cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005368 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Anh Lữ Phúc Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND TT Cái D;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ